

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-PT
Ngày: 24-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Phan Tất L do có kháng cáo của các đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2019/HS-ST ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành huyện Giồng Trôm.

- Bị cáo: PHAN TẤT L

Sinh năm 1973 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C (chết) và bà Đỗ Thị B (chết); sống chung như vợ chồng với Bùi Thị M (chết); bị cáo có 01 con sinh năm 1997; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

+ Trương Thị Q, sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, có mặt;

+ Trần Văn D, sinh năm 1986 và Nguyễn Văn B, sinh năm 1989. Cùng cư trú tại: ấp P, xã P, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, có mặt;

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

+ Đại diện hợp pháp của bị hại: Bùi Tấn Dg, sinh năm 1997. Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, vắng mặt;

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Trung B, sinh năm 1951. Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phan Tất L có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 17/02/2018, Phan Tất L điều khiển xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx, chở sau Bùi Thị M, sinh năm 1955 (là vợ L nhưng không đăng ký kết hôn), trên tỉnh lộ 885, hướng từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre, đến khu vực thuộc ấp P, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, L thấy Phạm Trung B điều khiển xe mô tô biển số 84Hx-xxxx, chạy cùng chiều phía trước bên lộ phải, sau đó L điều khiển xe chạy phía sau xe B điều khiển cách nhau khoảng 02m, hai xe chạy tiếp tới khoảng 10m (xe L điều khiển vẫn chạy phía sau xe B điều khiển khoảng 02m), B bật tín hiệu đèn bên trái xe và chuyển hướng đầu xe qua lộ trái. L lách xe qua lộ trái để tránh nhưng không kịp, xe L điều khiển va chạm vào giữa bên trái xe B điều khiển, xảy ra tai nạn. Hậu quả: Bùi Thị M tử vong trên đường được đưa đi cấp cứu; bị cáo L và ông B bị thương.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 09-0218/TT ngày 14/3/2018, của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre, Bùi Thị M tử vong do chấn thương sọ não/tai nạn giao thông đường bộ.

Theo kết quả xét nghiệm của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu ngày 17/02/2018: Định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Phan Tất L là 122 mg/100ml (trị số bình thường 0-50).

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Mặt lộ rộng 9m. Chọn hướng khám nghiệm từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre.

- Vết cày 1 nằm bên phải đường, theo hướng từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre, bị đứt quãng, kích thước (5,07 x 0,4)m, đầu và cuối vết cày 1 cách lề phải là 2,95m và 1,95m.

- Vết cày 2 nằm bên phải đường, theo hướng từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre, bị đứt quãng, kích thước (5,94 x 0,05)m, đầu và cuối vết cày 2 cách lề phải là 3,7m và 4,7m. Đầu và cuối vết cày 2 cách đầu và cuối vết cày 1 là 2,1m và 3,95m. Cuối vết cày 2 cách trực sau xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx là 0,45m.

- Xe mô tô biển số 84Hx-xxxx nằm bên phải đường, đầu xe hướng về huyện Ba Tri, đuôi xe hướng về thành phố Bến Tre, đèn chuyển hướng bên trái xe đang hoạt động sáng nhấp nháy, trực trước và trực sau xe cách lề phải là 3,27m và 2,25m, trực sau xe cách cuối vết cày 1 là 0,72m.

- Xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx nằm giữa mặt đường, đầu xe hướng về huyện Ba Tri, đuôi xe hướng về thành phố Bến Tre, trực trước và trực sau xe cách lề phải là 4,6m và 4,45m. Trực trước và trực sau xe 71Bx-xxx.xx cách trực trước và trực sau xe 84Hx-xxxx là 2,3m và 3,95m.

- Vùng vết máu nằm bên trái đường, kích thước (1,65 x 0,35)m. Tâm vết máu cách lề phải là 6,5m và cách trực sau xe 71Bx-xxx.xx là 4,05m.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 05-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Tất L phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Tất L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 05/3/2019. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/3/2019 các đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Phạm Trung B và buộc ông B phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo không thay đổi yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo Phan Tất L khai do bị cáo chạy xe sau ông B cách khoảng 02 mét, khi ông B rẽ trái bị cáo xử lý tình huống không kịp nên đụng vào xe ông B gây tai nạn, bị cáo thừa nhận không giữ khoảng cách an toàn.

Ông Phạm Trung B khai: khi chuyển hướng có bật đèn rẽ trái cách nơi rẽ khoảng 30 mét rồi mới cho xe rẽ trái thì bị xe chạy sau đụng.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại làm trong thời hạn luật định. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Phan Tất L phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Xét đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng ông B cho xe chuyển hướng bất ngờ, đột ngột, tuy nhiên không có căn cứ chứng minh việc chuyển hướng của ông B là đột ngột, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại nên giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Phan Tất L phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Tất L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 05/3/2019. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm qua lời khai nhận của bị cáo kết hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Phan Tất L có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 17/02/2018, Phan Tất L điều khiển xe mô tô biển số 71Bx-xxx.xx, chở sau bà Bùi Thị M, trên tỉnh lộ 885, hướng từ huyện Ba Tri đi thành phố Bến Tre, đến khu vực thuộc ấp P, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, L thấy Phạm Trung B điều khiển xe mô tô biển số 84Hx-xxxx, chạy cùng chiều phía trước bên lộ phải, sau đó L điều khiển xe chạy phía sau xe B điều khiển cách nhau khoảng 02m, hai xe chạy tiếp tới khoảng 10m (xe L điều khiển vẫn chạy phía sau xe B điều khiển khoảng 02m), B bật tín hiệu đèn bên trái xe và chuyển hướng đầu xe qua lộ trái. L lách xe qua lộ trái để tránh nhưng không kịp, xe L điều khiển va chạm vào giữa bên trái xe B điều khiển, xảy ra tai nạn. Hậu quả: Bùi Thị M tử vong trên đường được đưa đi cấp cứu.

[3] Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại ông B cho xe rẽ trái đột ngột dẫn đến tai nạn. Thấy rằng, theo Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe như sau: *1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và giữa một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình ở “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo; tại Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe như sau: Khoản 1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ; Theo Thông tư số 91/2015 ngày 31/12/2015 quy định tại Điều 12: Khoảng cách an toàn giữa hai xe khi tham gia giao thông trên đường: Khi mặt đường khô ráo thì khi điều khiển xe chạy với tốc độ từ 60km/h trở xuống, trong khu vực đô thị, đông dân cư, người lái xe phải chủ động giữ khoảng cách an toàn phù hợp với xe chạy liền trước xe của mình; khoảng cách này tùy thuộc vào mật độ phương tiện, tình hình giao thông thực tế để đảm bảo an toàn;*

Với các quy định trên thì không quy định người chạy phía trước phải giữ khoảng cách đối với người chạy phía sau, tình tiết vụ tai nạn bị cáo cho rằng bị cáo chạy phía sau ông B ở khoảng cách 02 mét nên khi ông B chuyển hướng rẽ trái bị cáo không xử lý kịp, và khi phát hiện ông B rẽ trái bị cáo không điều khiển xe theo chiều ngược lại của tín hiệu chuyển hướng mà lại chạy cùng hướng với tín hiệu chuyển hướng rẽ nên hai xe va chạm nhau, thể hiện bị cáo thiếu chủ động và không

giữ khoảng cách an toàn khi chạy phía sau; đối với việc ông B chuyển hướng thì có phát tín hiệu (phù hợp lời khai người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường) là đúng quy định. Như vậy, bản án sơ thẩm xác định Phan Tất L có lỗi là phù hợp với các quy định trên; ông B chuyển hướng rẽ có phát tín hiệu phù hợp với khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu đưa ông B vào xử lý trách nhiệm hình và trách nhiệm dân sự. Thấy rằng, về trách nhiệm hình sự sau khi kết thúc điều tra và truy tố thì đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì đối ông B mà chỉ yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình đối với Phan Tất L, đến khi xét xử sơ thẩm tại phiên tòa bà Q yêu cầu Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hình sự đối với ông B. Do bản án sơ thẩm xác định Phan Tất L có lỗi nên tuyên bố Phan Tất L phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và bản án cũng xem xét yêu cầu của bà Q vì cho rằng yêu cầu xử lý hình sự đối với ông B là không có căn cứ; về trách nhiệm dân sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường vì đã thỏa thuận bồi thường với bị cáo và ông B nên không yêu cầu gì thêm. Do tại phiên tòa sơ thẩm không có yêu cầu về bồi thường nên không xác định ai có trách nhiệm bồi thường, nên tòa cấp sơ thẩm tuyên phần trách nhiệm dân sự phù hợp với yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại, trong đó ông B đã hỗ trợ 10.000.000 đồng về mai táng phí;

Tình tiết bà Q đưa ra cho rằng người ở xung quanh hiện trường nói lại do xe ông B cúp đầu xe của bị cáo nên gây tai nạn nhưng qua điều tra thể hiện không có nhân chứng nào trực tiếp thấy hai xe va chạm nhau, họ chỉ đến hiện trường sau tai nạn và chứng kiến sau khi tai nạn xảy ra.

Mặt khác theo quy định tại Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Quy định về giới hạn của việc xét xử: “Khoản 1. Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo nội dung mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử”. Do vậy, không có căn cứ chứng minh ông Phạm Trung B là người có lỗi dẫn đến gây tai nạn giao thông, kháng cáo của các đại diện hợp pháp của bị hại không có cơ sở chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí người kháng cáo và bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2019/HS-ST ngày 05-3-2019 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Tuyên bố bị cáo Phan Tất L phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phan Tất L** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 05/3/2019. Giao bị cáo Phan Tất L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre kết hợp cùng với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách (hiện Phan Tất L đang chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo của bản án);

[2] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phan Tất L, các đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm (3b);
- Công an và VKSND huyện Giồng Trôm (2b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã P - Mỏ Cày Bắc - Bến Tre (1b);
- ĐDHP của bị hại (2b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tỉnh